SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 02 tháng 7 năm 2024

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 85/2024/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bình Dương xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Đơn vị: Công ty TNHH Đất Mới
Địa chỉ: Lô 133 - 1C, Đại lộ Độc Lập, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 02743737973
Cho sản phẩm: SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC MEGMILK SNOW BRAND PURE 1 (Dành cho trẻ từ 0 - 12 tháng tuổi)
Xuất xứ: Nhật Bản
Nhà sản xuất: BeanStalk Snow Co.,Ltd.
Địa chỉ: Gunma Plant 1201, Yoshida, Ohizumi-cho, Oura-gun, Gunma, Nhật Bản.
Sản xuất phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật:
- QCVN 11-1:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi.
- QCVN 8 – 1: 2011/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8 – 2: 2011/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8 – 3: 2012/ BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Nơi nhận:
- Doanh nghiệp;
- Lưu NV.

CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Phan Kim Sương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:10 /NL-CBSP/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI**

Địa chỉ: Lô 133 - 1C, Đại lộ Độc Lập, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274.3737973 Fax:

E-mail: hoangthichaulam@newlandvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 3700606200

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC MEGMILK SNOW BRAND PURE 1 (Dành cho trẻ từ 0 – 12 tháng tuổi)**

2. Thành phần: Bột đạm whey, Hỗn hợp dầu thực vật (Dầu hạt cọ, Dầu đậu nành, Dầu cọ, Dầu hạt cải), Lactose, Sữa bột tách béo, Bột bơ sữa, Bột sữa nguyên kem, Đạm Casein, Đạm whey cô đặc, Bột đạm whey cô đặc, Dầu cá tinh chế, Kali clorid, Calci phosphat, Calci cacbonat, Vitamin C (Natri-L-ascorbat, Ascorbyl palmitat), Magnesi sulfat, Kali cacbonat, Kali citrat, Natri citrat sắt, Inositol, Taurine, Kẽm sulfat, Acid cytidylic natri, Vitamin E (Tocopherol hỗn hợp), Niacin (Nicotinamid), Calci pantothenate, Đồng sulfat, Men, Vitamin A (Retinyl palmitat), 5'-AMP, Natri uridylat, Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid), Natri inosinate, Vitamin B1 (Thiamin hydroclorid), Natri guanylate, Acid folic (Acid pteroymonoglutamic), Carotene, D-biotin, Vitamin D (Cholecalciferol), Vitamin K (Menaquinon), Vitamin B12 (Cyanocobalamin).

Thông tin dị ứng: Có chứa sữa, đậu nành và các sản phẩm từ cá.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất: 24 tháng trước hạn sử dụng. Hạn sử dụng: xem dưới đáy lon dưới dạng năm.tháng.ngày.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 820 g/hộp.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp thiếc, trong điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Nhật Bản

Nhà sản xuất: BeanStalk Snow Co., Ltd.

Địa chỉ: Gunma Plant 1201, Yoshida, Ohizumi-cho, Oura-gun, Gunma, Nhật Bản.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 11-1:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi;

1. ***Hàm lượng độc tố vi nấm:*** QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0,025
2	Orchatoxin A	µg/kg	0,5
3	Patulin	µg/kg	10
4	Deoxynivalenol	µg/kg	200
5	Zearalenone	µg/kg	20
6	Fumonisin	µg/kg	200

2. ***Hàm lượng kim loại nặng:*** QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb) (chế biến ăn liền theo hướng dẫn của nhà sản xuất)	mg/kg	0,02
2	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05
3	Hàm lượng Thiếc (Sn)	mg/kg	250
4	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	0,5
5	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0

3. ***Các chỉ tiêu vi sinh vật:*** QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Salmonella	Cfu/25g	Không phát hiện
2	Enterobacter sakazakii	Cfu/10g	Không phát hiện
3	Enterobacteriaceae	Cfu/10g	Không phát hiện
4	Bacillus cereus giả định	Cfu/g	500

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Bình Dương, ngày 27 tháng 05 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI

Đào Lý

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÔNG THỨC MEGMILK SNOW BRAND PURE 1
(Dành cho trẻ từ 0 – 12 tháng tuổi)

Thành phần: Bột đạm whey, Hỗn hợp dầu thực vật (Dầu hạt cọ, Dầu đậu nành, Dầu cọ, Dầu hạt cải), Lactose, Sữa bột tách béo, Bột bơ sữa, Bột sữa nguyên kem, Đạm Casein, Đạm whey cô đặc, Bột đạm whey cô đặc, Dầu cá tinh chế, Kali clorid, Calci phosphat, Calci cacbonat, Vitamin C (Natri-L-ascorbat, Ascorbyl palmitat), Magnesi sulfat, Kali cacbonat, Kali citrat, Natri citrat sắt, Inositol, Taurine, Kẽm sulfat, Acid cytidylic natri, Vitamin E (Tocopherol hỗn hợp), Niacin (Nicotinamid), Calci pantothenate, Đồng sulfat, Men, Vitamin A (Retinyl palmitat), 5'-AMP, Natri uridylat, Vitamin B6 (Pyridoxin hydroclorid), Natri inosinate, Vitamin B1 (Thiamin hydroclorid), Natri guanylate, Acid folic (Acid pteroymonoglutamic), Carotene, D-biotin, Vitamin D (Cholecalciferol), Vitamin K (Menaquinon), Vitamin B12 (Cyanocobalamin).

Thông tin dị ứng: Có chứa sữa, đậu nành và các sản phẩm từ cá.

Hướng dẫn vệ sinh & pha sản phẩm:

- Rửa tay và khử trùng các dụng cụ trước khi pha sản phẩm dinh dưỡng công thức
- Đun sôi nước, để nguội xuống 70 °C hoặc hơn, và cho 1/2 lượng cần thiết vào bình đã được tiệt trùng.
- Đong lượng bột cần thiết bằng muỗng kèm theo, và cho vào bình.
- Vì bình đang nóng, hãy bọc bình bằng khăn sạch và lắc cẩn thận cho đến bột khi tan hết.
- Cho thêm nước nóng 70 °C hoặc hơn cho đến khi đạt đến mức cần thiết.
- Đậy nắp bình, hòa tan sản phẩm và làm nguội trong nước đang chảy.
- Làm nguội ngay lập tức đến khoảng nhiệt độ cơ thể, và cho trẻ ăn trong khoảng 2 giờ sau khi pha.

Thông tin cảnh báo, Lưu ý: Chuẩn bị từng bữa một, không cho trẻ ăn thừa sản phẩm. Không dùng lò vi sóng để hâm nóng sản phẩm. Cẩn thận nguy cơ bị "bỏng" do bình đựng nước nóng. Sử dụng muỗng kèm theo trong hộp. Sau khi sử dụng, hãy rửa sạch, lau khô và bảo quản hợp vệ sinh mà không cần đặt lại vào hộp. Không sử dụng muỗng ướt vì bột sẽ kết tụ khi được làm ẩm. Sau khi đong bột xong, đậy nắp ngay để tránh côn trùng, bụi và tóc xâm nhập.

Đối tượng sử dụng: Dành cho trẻ từ 0 – 12 tháng tuổi

BẢNG PHA SẢN PHẨM TIÊU CHUẨN

Một muỗng (khoảng 2,6 g) pha được thành phần 20 ml

Tuổi (tháng tuổi)	Lượng tiêu chuẩn mỗi lần cho ăn		Số lần ăn mỗi ngày
	Số muỗng	Lượng thành phẩm	
0 ~ 2 tuần tuổi	~ 4	~ 80 ml	7 ~ 8
2 tuần ~ 1 tháng tuổi	6	120	6
1 ~ 2 tháng tuổi	7	140	6
2 ~ 3 tháng tuổi	8	160	6
3 ~ 4 tháng tuổi	10	200	5
4 ~ 5 tháng tuổi	10	200	5
5 ~ 6 tháng tuổi	10	200	4+1*
6 ~ 9 tháng tuổi	10 ~ 11	200 ~ 220	3+2*
9 ~ 12 tháng tuổi	10 ~ 11	200 ~ 220	2+3*

*cho trẻ ăn sau khi ăn bổ sung

Vì bảng dựa trên cân nặng trung bình của trẻ nên hãy điều chỉnh lượng và tần suất sử dụng tùy theo sự phát triển của trẻ và tiến độ ăn dặm. Tùy thuộc vào thể trạng và sức khỏe của trẻ, vui lòng tham khảo ý khiến của các chuyên gia như bác sĩ, hộ sinh, y tá, chuyên gia dinh dưỡng đã đăng ký và người có chuyên môn về dinh dưỡng.

Công dụng: MEGMILK SNOW BRAND PURE 1 dùng để bổ sung dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển của trẻ từ 0 – 12 tháng tuổi.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản tránh ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ và độ ẩm trước và sau khi mở nắp. Không bảo quản trong tủ lạnh hay tủ đông. Sử dụng sản phẩm dinh dưỡng trong vòng 1 tháng sau khi mở nắp.

CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khoẻ và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.
Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh.

Xuất xứ: Nhật Bản
Nhà sản xuất: BeanStalk Snow Co., Ltd.
Địa chỉ: Gunma Plant 1201, Yoshida, Ohizumi-cho, Oura-gun, Gunma, Nhật Bản

Thương nhân nhập khẩu, công bố và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:
CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI.
Địa chỉ: Lô 133 - 1C, Đại lộ Độc Lập, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
Phân phối bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT HƯƠNG THỦY.
Địa chỉ: Nhà ở số 39 khu nhà ở tại phân khu 18 A, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. SĐT: (028) 3620 9955.

Khối lượng tịnh: 820 g
Ngày sản xuất: 24 tháng trước hạn sử dụng.
Hạn sử dụng: xem dưới đáy lon dưới dạng năm.tháng.ngày.
Số giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm:

Bình Dương, ngày 27 tháng 05 năm 2024
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN

CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI
TP. DĨ AN - T. BÌNH DƯƠNG

Đào Lý

M.S.D.N:3700606200-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI
DĨ AN - T. BÌNH DƯƠNG

SỞ Y TẾ
CHI CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM
TỈNH BÌNH DƯƠNG

otherwise you'll cut your hands or drop the tin chip onto the powder.

⚠ Do not use can opener for purpose such as disposal of can or transferring powder,

Attentions for feeding, preparation and storage method

How to prepare and feed / A level scoopful (2.6 g) will make 20 ml of milk.

- Wash your hands before preparing formula.
- Standard feeding table is described on the lid. As the table is based on the average weight of babies, adjust the amount and frequency of milk depending on the baby's growth, and the progress in eating complementary food.
- Depending on your baby's constitution and health, please consult with specialists such as doctor, midwife, nurse, public health nurse, registered dietitian, and nutritionist.



- Prepare one feeding at a time, and do not feed the baby left over milk.
- Cool it down immediately to around body temperature, and feed within two hours after preparation. Do not use microwave to heat milk.
- Be careful for "burns" by bottle containing hot water or milk.

Cautions for use

●Be sure to use the enclosed scoop in the can. After using the scoop, wash it well, dry and store hygienically without putting it back in the can. ●Do not use wet scoop, as powder will be aggregated when moistened. ●After measuring the powder, immediately close the lid to prevent bugs, dust, and hair from entering. ●Do not leave in humid place, near fire, or in direct sunlight. ●Do not store in a refrigerator or freezer. ●Consume the contents within 1 month after opening.

Category : Powdered infant formula
Ingredients : Whey powder, Blend of vegetable oils (Palm kernel oil, Soybean oil, Palm oil, Canola oil), Lactose, Skim milk powder, Buttermilk powder, Whole milk powder, Casein, Whey protein concentrate, Protein concentrated whey powder, Refined fish oil, Yeast / Potassium chloride, Calcium phosphate, Calcium carbonate, Vitamin C, Magnesium sulfate, Potassium carbonate, Potassium citrate, Sodium ferrous citrate, Inositol, Taurine, Zinc sulfate, Sodium cytidylic acid, Vitamin E, Niacin, Calcium pantothenate, Copper sulfate, Vitamin A, 5'-AMP, Sodium uridylate, Vitamin B_6, Sodium inosinate, Vitamin B_1, Sodium guanylate, Folic acid, Carotene, Biotin, Vitamin D, Vitamin K, Vitamin B_{12}, (Contains milk and soybean products)
Net Weight : 820g
Expiry Date : Described on the bottom of the can. 24 months from manufactured date.
Storage instruction : Store away from direct sunlight, heat and humidity
Seller : MEGMILK SNOW BRAND Co., Ltd. 6-1-1, Naebo-cho, Higashi-ku, Sapporo, Hokkaido, Japan

Manufacturer : BeanStalk Snow Co., Ltd., Gunma Plant 1201, Yoshida, Ohizumi-cho, Oura-gun, Gunma, Japan
Allergens (including all mandatory and recomended for labeling): MILK COMPONENTS, SOYBEAN.
Product information site "PURE & TOUCH" https://www.meg-snow.com/snowbaby/en

MEGMILK SNOW BRAND Nutratect is our latest unique breakthrough in infant nutrition.
MEGMILK SNOW BRAND "PURE" supports a baby's well - rounded development.

4 903050 510214

From 0 month to 1 year

MEGMILK SNOW BRAND

ぴゅあ PURE

Easy to dissolve

Nutratect

1

MADE IN JAPAN
日本製

DHA
オリゴ糖 GOS
シアル酸 Sialic acid
ヌクレオチド Nucleotides
コリン Choline
β-カロテン β-Carotene
リン脂質 Phospholipids



Infant Formula

Net Weight 820g

Important notice

Breast milk is the best food for infants.
If breast milk is not enough or cannot be given, use this formula with confidence as a breast milk substitute.

"MEGMILK SNOW BRAND PURE" is formula that brings each nutrient component close to breast milk based on our latest Breast milk survey & research achievements. MEGMILK SNOW BRAND has been utilizing the results of its breast milk research to its powdered formula development for more than half a century since 1951. Necessary nutrition for growth is secured based on The Dietary Reference Intakes for Japanese (2020) by the Ministry of Health, Labour and Welfare.

Features of "MEGMILK SNOW BRAND PURE"

The amount and balance of nutritional ingredients are designed close to breast milk.

DHA	Adjusted the amount of DHA, which is important for infant development, to the amount in breast milk.
GOS	Fortified with galacto-oligosaccharides, found in breast milk, which increase bifidobacteria.
Sialic acid	Fortified on sialic acid, found in breast milk, which is important during infancy.
Nucleotides	5 kinds of nucleotides are adjusted to the ratio of breast milk.
Vitamins	Formulated with good vitamin and mineral balance; fortified on choline that is important for the growth of infants. Also contains appropriate amount of β-Carotene.
Phospholipids	Contains phospholipids, found in breast milk, which is important during infancy.

- The quality and quantity of protein are formulated close to breast milk.
- "Not too sweet", making it suitable for mixed feeding.

Nutrition Information (per 100g)

Energy	514 kcal	Vitamin B_2	0.8 mg	Niacin	4.3 mg	Potassium	500 mg
Protein	11.7 g	Vitamin B_6	0.4 mg	Pantothenic acid	4.0 mg	Magnesium	37 mg
Fat	27.8 g	Vitamin B_{12}	1.5 μg	Folic acid	100 μg	Copper	0.31 mg
Carbohydrates	55.4 g	Vitamin C	65 mg	Biotin	15 μg	Zinc	3.0 mg
Salt equivalent	0.38 g	Vitamin D	8.5 μg	Calcium	350 mg	Selenium	7 μg
Vitamin A	450 μg	Vitamin E	4.5 mg	Phosphorus	200 mg	Sodium	150 mg
Vitamin B_1	0.4 mg	Vitamin K	23 μg	Iron	6.2 mg		
Taurine	26 mg	DHA	70 mg	Sialic acid	193 mg	Chloride	310 mg
Cystine	195 mg	Phospholipids	210 mg	Choline	65 mg	Ash	2.3 g
Linoleic acid	5.2 g	Nucleotides	6 mg	Inositol	60 mg	Moisture	2.8 g
α-Linolenic acid	0.65 g	Oligosaccharides	2.5 g	β-Carotene	40 μg		

Blending ratio (per 100g) Milk ingredient 69.4g, Blended oil 26.5g, Others (Vitamins, Minerals, Moisture) 4.1g

Main mixture
Milk-derived ingredients other than raw milk or defined dairy ingredients (Lactose, Casein, Whey protein) 21.1%
Fats not from milk (Palm kernel oil, Soybean oil, Palm oil, Canola oil, Refined fish oil) 26.5%

400MY473-1200-R00

Push

INFANT FORMULA

MEGMILK SNOW BRAND

ぴゅあ PURE



Push

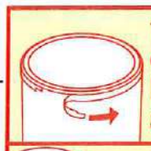
From 0 month to 1 year

Push

Standard feeding table

★A level scoopful (approx. 2.6g) makes 20ml of milk.

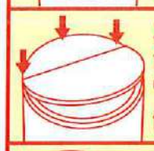
Age (month old)	Standard body weight (kg)	Standard amount per feed		Number of feeds per day
		Number of scoops	Final volume	
Under 1/2	3.0	~4	~80ml	7~8
1/2~1	3.7	6	120	6
1~2	4.6	7	140	6
2~3	5.6	8	160	6
3~4	6.4	10	200	5
4~5	7.0	10	200	5
5~6	7.4	10	200	4+1*
6~9	7.4~8.2	10~11	200~220	3+2*
9~12	8.2~8.8	10~11	200~220	2+3*



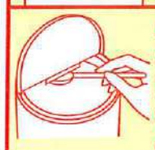
1. Pick up the knob on the left side of the lid from the bottom, and peel it off.



2. Remove the lid once, peel off the aluminum seal, and take out the enclosed scoop.



3. Place the lid again, firmly press each "★Push" marks on the lid to re-attach.



4. When measuring, raise the lid and level off the powder with the center part of the lid.

Pick up the knob from the side of the lid and peel it off.

Fill the date of opening.

/

*means the milk feeding after complementary foods.

★Please adjust the amount and frequency of milk depending on the baby's growth and development in eating complementary food.

★The enclosed scoop is found in the can.

★Please close the lid tightly to prevent dust from entering after use.

Do not use can opener for purpose such as disposal of can or transferring powder, otherwise you'll cut your hands or drop the tin chip onto the powder.

Open

M.S.D.N:3700606200-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DẤT MỚI
TP. DĨ AN - T. BÌNH DƯƠNG

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM BÌNH DƯƠNG